

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/DS-ST
Ngày 28 tháng 01 năm 2021
Tranh chấp: Hợp đồng gia công

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 471/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc: Tranh chấp hợp đồng gia công, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ G, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Công ty S (gọi tắt là Công ty S)

Đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Hồng E – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2020, nguyên đơn Bà Hồ G trình bày:
Vào ngày 14/9/2020, bà Lê Thị Hồng E là Giám đốc Công ty S liên hệ với bà để thuê gia công, phân cỡ tôm nguyên con tại địa điểm Công ty A, ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Bạc Liêu. Theo thỏa thuận là 03 ngày Công ty S sẽ trả lương một lần cho bà dựa vào phiếu nhập kho thành phẩm, đơn giá gia công phân cỡ là 1.700 đồng/kg. Việc thỏa thuận chỉ nói miệng, không có hợp đồng. Sau đó, bà đã thuê người thực hiện gia công tôm nguyên con cho Công ty S như thỏa thuận, kết quả gia công từ ngày 15 đến ngày 17/10/2020 được 8.221kg bằng số tiền 13.975.700 đồng. Ngày 18/10/2020 bà Lê Thị Hồng E hẹn 05 giờ chiều sẽ thanh toán tiền gia công cho bà. Do có chút khúc mắc trong vấn đề tính năng suất nên giữa bà và bà

E có xảy ra tranh cãi nên có nói bà không tiếp tục làm nữa và yêu cầu bà E phải thanh toán hết số tiền gia công cho bà. Tuy nhiên, bà E bắt bà phải viết đơn xin lỗi và công khai xin lỗi bà E trước công nhân của Công ty. Bà không đồng ý và tiếp tục yêu cầu bà E thanh toán tiền cho bà thì bà E nói “Không xin lỗi sẽ không trả tiền” và thách thức bà đi thưa. Nay bà khởi kiện yêu cầu Công ty S phải trả cho bà số tiền gia công 13.975.700 đồng.

Đối với bị đơn là Công ty S do bà Lê Thị Hồng E – chức vụ: Giám đốc công ty làm đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng gia công, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Công ty S do bà Lê Thị Hồng E – chức vụ: Giám đốc công ty làm đại diện theo pháp luật vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền gia công 13.975.700 đồng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại văn bản nêu ý kiến ngày 25/11/2020, bà Lê Thị Hồng E là Giám đốc Công ty S thừa nhận có thuê bà G gia công, phân cỡ tôm nguyên con tại địa điểm Công ty A. Bà G đã thuê người thực hiện gia công tôm nguyên con cho Công ty S từ ngày 15 đến ngày 17/10/2020 được 8.221 kg bằng số tiền 13.975.700 đồng. Tuy nhiên, do mâu thuẫn về năng suất nên hai bên có phát sinh tranh chấp, nhóm bà G có hành vi chửi bới, nhục mạ, đập phá gây mất trật tự công cộng tại nhà máy A, làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất và danh dự của Công ty S, gây thiệt hại cho Công ty với số tiền 21.980.000 đồng. Bà E yêu cầu nhóm bà G phải bồi thường thiệt hại cho Công ty S số tiền 21.980.000 đồng và công khai xin lỗi trước tập thể Công ty S thì Công ty S đồng ý trả số tiền gia công 13.975.700 đồng cho bà G.

Như vậy, việc Công ty S có thuê bà G gia công, phân cỡ tôm cho Công ty từ ngày 15 đến 17/10/2020 được 8.221 kg bằng số tiền 13.975.700 đồng và Công ty S chưa thanh toán số tiền gia công này cho bà G là thực tế có xảy ra. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà G buộc Công ty S trả số tiền gia công 13.975.700 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của Công ty S buộc nhóm Bà Hồ G bồi thường thiệt hại số tiền 21.980.000 đồng và công khai xin lỗi trước tập thể Công ty được thể hiện tại văn bản nêu ý kiến ngày 25/11/2020. Thấy rằng, tại yêu cầu này của Công ty S không có nêu rõ yêu cầu nhóm Bà Hồ G là bao gồm những ai, không cung cấp thông tin cụ thể. Tuy nhiên, xét đây là một mối quan hệ dân sự khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này. Công ty S có quyền khởi kiện trong một vụ kiện dân sự khác để yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu có tranh chấp.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bà G không phải chịu án phí, đã qua có dự nộp nên được nhận lại. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 542, 552 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Hồ G. Buộc Công ty S trả cho Bà Hồ G số tiền 13.975.700 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Hồ G không phải chịu án phí. Ngày 09/11/2020 bà G có dự nộp 349.000 đồng theo biên lai số 0000171 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được nhận lại.

- Công ty S phải chịu án phí 698.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Kiều Trang